

Bản án số: **112/2022/HS-PT**  
Ngày: 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Phú**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Thế Cẩm** và ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **68/2022/HS-PT** ngày 21 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **02/2022/HS-ST** ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Đình T**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2003 tại huyện S, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa điện cơ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 09/11/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và rủ rê người khác đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 249/2021/HS - PT ngày 26/10/2021 của TAND tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2021, tạm giam ngày 29/9/2021, hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2021, Nguyễn Đình T nhắn tin qua mạng xã hội rủ Trần Thanh L và nói với L rủ thêm Khúc Minh M cùng đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Chiều cùng ngày, T điện thoại bảo L “tối nay đi” và nói L mang theo một cái kéo để cắt ống dây gần máy bơm nước và rủ M đi cùng; L và M đồng ý cùng T đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, L và M gặp nhau tại Sân vận động xã P, huyện S; T điều

khuyến xe máy Biển Kiểm soát 92Y1 - 025.03 của ông Nguyễn Đình N (là cha của T) mang theo một chiếc ba lô màu xanh xám và hai cái kéo, M điều khiển xe máy Biển kiểm soát 43F1 - 291.51 của ông Khúc Minh Diệu (là cha của M), chở L mang theo một cái kéo, cả ba đi lên hướng thôn C, xã P, huyện S. Khi đến khu vực ao Bầu Làng thuộc thôn C thì rẽ vào đường bê tông, đến một giếng nước cách đường khoảng 05 mét. T và L đi vào Giếng để tháo máy bơm còn M đứng ngoài cảnh giới cho T và L trộm (do T sửa máy bơm nước ở đây nên biết tại giếng có máy bơm nước). T và L lấy trộm tại giếng 03 máy bơm nước của ông Trần Đ, ông Đỗ Q và bà Nguyễn Thị V. Sau đó, cả ba dùng xe máy chở các máy bơm nước trộm được cất giấu tại khu vực Gò Mả gần đèo S. Cũng trong đêm đó và bằng phương pháp, thủ đoạn tương tự, T, L và M tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp các máy bơm nước của bà Lê Thị G, ông Võ Văn O; các máy bơm này sau khi trộm được, bị cáo cùng các đối tượng cất giấu tại Sân bóng đá xã P, huyện S. Đến sáng ngày 25/9/2021, ông Phan Như E phát hiện hai máy bơm này nên đem về nhà và giao nộp cho Công an xã P vào ngày 27/9/2021.

Ngoài ra, bị cáo T và các đối tượng Trần Thanh L, Khúc Duy M còn có hành vi trộm cắp máy bơm nước của những người khác như sau:

- Ngày 09/9/2021, T và L trộm của bà Hồ Thị Diễm Y 01 máy bơm nước, T đem máy này lắp cho bà Nguyễn Thị Sáu và được bà Sáu đưa lại cho T 02 máy bơm cũ và 100.000 đồng, T đưa cho L 300.000 đồng;

- Ngày 15/9/2021, L và M cùng nhau trộm 02 máy bơm nước của bà Trần Thị R và bà Phan Thị U, sau đó bán lại cho T với giá 400.000 đồng, chia nhau tiêu xài. T đem một máy bơm (của bà Phan Thị U) lắp cho bà Nguyễn Thị V, bà Vạn đưa lại cho T một máy bơm cũ và 50.000 đồng, chiếc máy bơm còn lại T để ở nhà, đây là máy bơm nước của bà Trần Thị R và được bà Nguyễn Thị H (là mẹ bị cáo T) giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 22/KL-ĐGTS ngày 28/9/2021 và Bản kết luận định giá số 23/KL-ĐGTS ngày 14/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S xác định giá trị tài sản là các máy bơm nước tại thời điểm bị mất trộm cụ thể như sau:

- Máy bơm nước của bà Hồ Thị Diễm Y có giá trị 825.000 đồng;
- Máy bơm nước của bà Trần Thị R có giá trị 200.000 đồng;
- Máy bơm nước của Phan Thị U, cũng là máy bơm của bà Nguyễn Thị V có giá trị 1.268.750 đồng;
- Máy bơm nước của ông Võ Văn O có giá trị 875.000 đồng;
- Máy bơm nước của bà Lê Thị G có giá trị 162.500 đồng;
- Máy bơm nước của ông Trần Đ có giá trị 1.050.000 đồng;
- Máy bơm nước của ông Đỗ Q có giá trị 1.093.750 đồng.

Tổng giá trị tài sản do bị cáo và các đối tượng L, M trộm cắp vào ngày 24/9/2021 là 4.450.000 đồng.

Giá trị tài sản bị cáo T và Trần Thanh L trộm cắp của bà Hồ Thị Diễm Y một máy bơm nước vào ngày 09/9/2021 là 825.000 đồng.

Giá trị tài sản mà L và M trộm cắp 02 máy bơm nước của bà Trần Thị R và bà Phan Thị U vào ngày 15/9/2021 là 1.468.750 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **02/2022/HS-ST** ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 03 (ba) tháng tù mà bị cáo T chưa chấp hành tại Bản án hình sự phúc thẩm số 249/2021/HS - PT ngày 26/10/2021 của TAND tỉnh Quảng Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS - ST ngày 08/7/2021 của TAND huyện S, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/9/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 22/02/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” và loại trừ tài sản có giá trị 825.000 đồng mà bị cáo T trộm cắp vào ngày 09/9/2021 mà cấp sơ thẩm buộc T phải chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSNS ngày 22/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo T là không đúng pháp luật, gây bất lợi đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án nên hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 825.000 đồng vào ngày 09/9/2021 không cấu thành tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” và loại trừ tài sản có giá trị 825.000 đồng mà bị cáo T trộm cắp vào ngày 09/9/2021 mà cấp sơ thẩm buộc T phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S có quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm. Xét quyết định kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng nghị nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình T là người biết rõ nơi có tài sản, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và đã lên kế hoạch, rủ rê Khúc Minh M và Trần Thanh L thực hiện hành vi trộm cắp 05 cái máy bơm nước của các bị hại vào ngày 24/9/2021 với tổng giá trị tài sản 4.450.000 đồng. Do đó, Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các đối tượng Khúc Minh M và Trần Thanh L không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S thì thấy:

Xét thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/9/2021 thì bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, đến ngày 26/10/2021 bị cáo T mới bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm và tuyên phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án và thuộc trường hợp “Tái phạm” (theo khoản 1 Điều 53 BLHS) nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo.

Do bị cáo không có tiền án, nên hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/9/2021 của bà Hồ Thị Diễm Y có giá trị 825.000 đồng, chưa đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Mặt khác, hành vi trộm cắp tài sản lần này xảy ra không liên tục về mặt thời gian đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/9/2021, việc cấp sơ thẩm cộng tài sản bị cáo trộm cắp ngày 09/9/2021 với giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 24/9/2021, để xử phạt bị cáo là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S có cơ sở chấp nhận; cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và xác định giá trị tài sản phạm tội làm căn cứ buộc tội.

Theo đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” và loại trừ tài sản có giá trị 825.000 đồng mà bị cáo T trộm cắp vào ngày 09/9/2021, chỉ buộc bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/9/2021, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.450.000 đồng.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**1.** Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và xác định giá trị tài sản phạm tội làm căn cứ buộc tội.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình

phạt 03 (ba) tháng tù mà bị cáo T chưa chấp hành tại Bản án hình sự phúc thẩm số 249/2021/HS - PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt chung là **39** (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/9/2021).

2. Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 17/5/2022.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Phú**



